

Guard Style K T

MÔ TẢ SẢN PHẨM

Guard Style K T là sản phẩm sơn bột tĩnh điện TGIC có bề mặt hoàn thiện đẹp và đồng nhất màu sắc. Sản phẩm này được cung ứng với sự đa dạng về màu sắc và bề mặt hoàn thiện (nhẵn và nhẵn). Sản phẩm đáp ứng các yêu cầu của tiêu chuẩn công nghiệp về đặc tính cơ học và ăn mòn.

Phạm vi ứng dụng

Sản phẩm thích hợp cho trong nhà và ngoài nhà.

Phạm vi ứng dụng tiêu biểu:
Thiết bị ban công (bàn, ghế)
Hệ thống kệ công nghiệp
Thiết bị ban công
Cửa kim loại
Máy móc

ĐIỀU KIỆN LƯU KHO

Đặc tính	Tiêu chuẩn	Kết quả
Tỷ trọng cụ thể	Được tính toán	Tiêu biểu $1.6 \pm 0.2 \text{ g/cm}^3$

Lưu trữ

Lưu trữ trong khu vực khô mát. Nhiệt độ tối đa 25°C. Độ ẩm tương đối tối đa 60%. Nếu lưu trữ lâu hơn 12 tháng cần kiểm tra chất lượng sản phẩm.

THI CÔNG

Xử lý bề mặt

Chất lượng tổng thể của hệ sơn phụ thuộc rất lớn vào bản chất của vật cần sơn, cũng như phương pháp và chất lượng của công tác xử lý bề mặt. Để đạt được kết quả tốt nhất, nên tuân theo hướng dẫn của nhà cung cấp dung dịch xử lý bề mặt

Thi công sơn bột

Quá trình gia nhiệt đóng rắn	Nhiệt độ kết cấu cần sơn	Thời gian
Guard Style K6	160 °C	10 phút
Guard Style K8	180 °C	10 phút
Guard Style K0	200 °C	10 phút

Chiều dày sơn đề nghị (μm): ≥ 50

Thiết bị

Phù hợp với thiết bị phun sơn Corona. Vui lòng liên hệ với Phòng Kỹ thuật để sử dụng Tribo.

BỀ MẶT HOÀN THIÊN

Màu sắc	Các màu sắc giới hạn được chọn lọc Xin liên hệ với Jotun để có thêm thông tin chi tiết.		
Độ bóng	EN ISO 2813 (60°)		
	Nhấn mịn:		
	K6T		60-89
	K8T		60-89
	K0T		20-89
	Nhấn:	Visual check against master panels	
Hoàn thiện	Bề mặt nhấn mịn, hoa văn (texture) mịn/lớn		
Nếu bề mặt quá nhỏ hay không thích hợp cho việc sử dụng máy đo bóng, thì độ bóng nên được so sánh bằng mắt thường với mẫu đối chứng (với cùng góc nhìn)			

THÔNG SỐ SẢN PHẨM

Những thông số kỹ thuật tiêu biểu được cung cấp dưới đây cho sản phẩm này khi nó được thi công như sau:
Bề mặt Các tấm thép cán nguội đã xử lý phủ màng phosphate kẽm
Chiều dày tấm thử (mm) 0.8
Chiều dày màng sơn (µm) 50-70
Những thông số đặc thù để kiểm nghiệm.

Đặc tính	Tiêu chuẩn	Kết quả
Độ bám dính	ISO 2409	Cắt ca-rô cấp độ Gt0 (bám dính 100%)
Thử nghiệm theo phương pháp đội màng sơn (cupping)	ISO 1520	≥ 5 mm
Khả năng chịu va đập	ASTM D2794 (5/8 " ball) (inch-pound, mặt trước và sau) Độ bóng 20-39 Gloss 40-59 Độ bóng 60-89 Nhấn mịn Nhấn thô	40/20 60/40 100/80 40/20 40/20
Độ bền khi phun dung dịch muối trung tính	ISO 9227 ISO 4628-2 ISO 4628-8	Không phồng giộp và ăn mòn tối đa 2 mm từ mép vết cắt sau 504 giờ.
Độ bền với không khí ẩm	ISO 6270-2 ISO 4628-2 ISO 4628-8	Không phồng giộp và ăn mòn tối đa 2 mm từ mép vết cắt sau 504 giờ.
Thử nhanh sự chịu đựng thời tiết	ISO 16474-3	Chu trình: chiếu tia cực tím (UV) 4 giờ ở 50°C và giữ trong môi trường ngưng tụ hơi nước 4 giờ ở 40°C. Không phần hóa, độ bền màu và giữ độ bóng tốt sau 100 giờ kiểm nghiệm.

Trường hợp miễn trừ

Thông tin trong tài liệu này được đưa ra từ những kiến thức tốt nhất của Jotun, dựa trên các thử nghiệm và kinh nghiệm thực tế. Những sản phẩm Jotun được xem như là bán thành phẩm cho tới khi được thi công tốt trên bề mặt cấu trúc cần bảo vệ. Tuy nhiên trong thực tế, sản phẩm có thể được sử dụng trong những điều kiện ngoài tầm kiểm soát của Jotun. Nên Jotun chỉ có thể đảm bảo chất lượng vốn có của sản phẩm. Sản phẩm có thể được thay đổi nhỏ để phù hợp với yêu cầu của nước sở tại. Jotun có quyền thay đổi những thông số đã đưa ra mà không cần thông báo.

Người sử dụng phải nên luôn tham khảo Jotun những hướng dẫn chuyên biệt cho sự phù hợp của sản phẩm này theo nhu cầu của mình và phương pháp thi công chuyên biệt.

Nếu có sự mâu thuẫn nào gây ra do vấn đề ngôn ngữ trong tài liệu này, thì tài liệu tiếng Anh (United Kingdom) sẽ được xem như là tài liệu chính thức.